

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2017

V/v Ly hôn giữa chị H và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXX- ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản M, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn V, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản PL, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Văn V kết hôn với nhau từ năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đã được Ủy ban

nhân dân xã MB, MS, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2015. Khi kết hôn chị và anh V đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V không tu chí làm ăn. Anh V thường xuyên đi quán xá, đi chơi game, chi tiêu không hợp lý ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị góp ý thì bị đánh đập. Mâu thuẫn giữa hai bên đã được gia đình hòa giải cho nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi.

Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay. Chị xác định hiện tình cảm vợ chồng với anh V đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016. Chị có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền là 1.000.000 VNĐ/tháng.

Về tài sản chung: Anh chị có một số tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là của hồi môn của chị khi về nhà chồng là đồ dùng sinh hoạt như giường, chăn, màn, gối, ga, đệm, xong, nồi, bát đĩa và 01 chiếc xe máy trị giá 21.500.000 đồng. Đối với chiếc xe máy, anh V đã làm mất chị không có yêu cầu chia, đối với tài sản là của hồi môn chị tự nguyện để lại toàn bộ cho anh V và hai em trai tiếp tục sử dụng theo biên bản thỏa thuận ngày 14/6/2017.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại phiên tòa chị giữ nguyên quan điểm đã trình bày: Về tình cảm: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Văn V. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016 cho đến khi cháu T trưởng thành. Chị rút lại yêu cầu anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung vợ chồng là của hồi môn của chị khi về nhà chồng, chị tự nguyện để lại cho anh V tiếp tục sử dụng theo biên bản thỏa thuận ngày 14/6/2017, chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 17/3/2017 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Hà Văn V trình bày:

Về tình cảm: Anh đồng ý với phần trình bày của chị H về quá trình kết hôn, chung sống giữa hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian là một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu

thuần giữa hai vợ chồng theo anh là do anh hay đi chơi game nên nhiều khi đi làm việc khác chị H cũng nói là đi chơi nên vợ chồng thường cãi cọ, mâu thuẫn với nhau. Anh không nhất trí ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải để hàn gắn tình cảm cho hai vợ chồng. Chị H kiên quyết muốn ly hôn với anh, không hòa giải được thì anh cũng sẽ nhất trí ly hôn vì cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh nhất trí với phần trình bày của chị H, anh chị có 01 con chung là cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Lâm T, yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh số tiền là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành. Nếu anh không được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T thì anh cũng không có khả năng để cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 đồng/tháng như chị H yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh xác nhận anh chị có tài sản là một đồ dùng sinh hoạt là của hồi môn của chị H khi về như giường, chăn, đệm, xoong, nồi, bát đĩa và 01 chiếc xe máy anh đã bị mất trộm. Đối với những tài sản là của hồi môn của chị H nếu chị H muốn nhận lại tài sản nào anh cũng không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Anh chị có 01 khoản nợ chung số tiền nợ là 70.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng thị trấn HL vào tháng 1/2016, anh đề nghị chị H phải có trách nhiệm trả nợ số tiền này cùng anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hà Văn V nhiều lần nhưng anh V cố tình vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú:

Kết quả xác định về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V hay đi chơi game không quan tâm đến vợ con. Đến tháng 3/2016, chị H về nhà bố mẹ đẻ đẻ sinh con và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Hiện vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau và không thể hàn gắn hạnh phúc được. Về con chung: Chị H, anh V có 01 con chung là cháu Hà Lâm T, hiện đang do chị H nuôi dưỡng, anh V không quan tâm chăm sóc con cùng chị H. Về tài sản chung: Anh chị có một số tài sản chung như chị H, anh V đã trình bày, chị H đã tự nguyện để lại toàn bộ tài sản trên cho anh V tiếp tục sử dụng, không yêu cầu chia. Về nợ chung: Anh chị có 01 khoản nợ chung là vay số tiền 70.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng thị trấn HL vào

tháng 01/2016 mục đích vay để chăn nuôi lợn thịt. Anh V là người giữ và quản lý tiền vay, đến tháng 01 năm 2017 thì số nợ này đã trả xong.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị H đối với anh Hà Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung: Chấp nhận việc chị H tự nguyện để lại toàn bộ tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt cho anh V quản lý sử dụng. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện MS đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn Cà Thị H, bị đơn Hà Văn V để hòa giải giải quyết vụ án. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228 tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định chung.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Cà Thị H và anh Hà Văn V tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, anh chị đã được UBND xã MB, MS, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2015 (số 65, quyển số 03/2015), khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết

hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V thường bỏ nhà đi chơi game, không quan tâm đến vợ con. Đến tháng 3/2016 chị H về nhà bố mẹ đẻ để sinh con và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V mong muốn được Tòa án hòa giải đoàn tụ cho hai vợ chồng nhưng bản thân anh không có biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị H, nếu chị H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí giải quyết ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự và điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do anh V thường xuyên bỏ nhà đi chơi game, không quan tâm đến vợ con. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi còn đánh đập chị. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa hai người đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh V thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh V.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016. Cháu hiện còn nhỏ (dưới 3 tuổi), quá trình hai vợ chồng sống ly thân anh V không chăm sóc nuôi dưỡng con chung cùng chị H, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận việc tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị H và anh V có một số tài sản chung là của hồi môn của chị H khi về nhà chồng gồm giường, tủ, ga, gối, xoong, nồi, bát đĩa. Ngày 14/6/2017, tại gia đình anh V, chị H tại gia đình của anh V đã tự nguyện để lại toàn bộ các tài sản trên cho anh V và hai em trai tiếp tục sử dụng và lập thành biên bản trước sự chứng kiến của hai gia đình và Ban quản lý Bản PL, chị không yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này. Xét việc không yêu cầu chia số tài sản chung trên là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh V.

[2.4] *Về nợ chung*:

Chị H và anh V trong quá trình chuẩn bị xét xử đều xác định anh chị có 01 khoản nợ chung là nợ Quỹ tín dụng thị trấn HL, MS, Sơn La vào tháng 01/2016 số tiền là 70.000.000 đồng. Anh V xác nhận vẫn chưa trả xong khoản nợ này và đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả nợ chung. Chị H cho rằng chị chỉ cùng anh V đi ký hợp đồng vay tiền, còn anh V là người nhận tiền vay và sử dụng để trả cho khoản

vay nợ từ trước khi kết hôn với chị, chị không nhất trí ý kiến của anh V, hiện nay số nợ này gia đình anh V đã thanh toán xong từ tháng 01 năm 2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh về số tiền vay nợ trên của hai vợ chồng, kết quả xác minh xác định: Anh V, chị H có ký Hợp đồng tín dụng số 1294/2016/HĐTD ngày 27/01/2017 với số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay là để chăn nuôi lợn thịt. Gia đình anh V xác định anh V là người trực tiếp quản lý và sử dụng tiền vay, anh có đi mua được một số con lợn giống về để chăn nuôi, tuy nhiên khi bán đi lại không có lãi, còn số tiền còn lại anh V sử dụng vào mục đích gì thì không ai biết. Đến tháng 3/2016, chị H về nhà bố mẹ đẻ để sinh con và không quay lại gia đình nữa.

Quỹ tín dụng thị trấn HL xác định vào ngày 27/01/2017, anh V đã thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 1.771.000 đồng cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng, hiện không còn dư nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, dù việc vay nợ trên được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh V, chị H là người cùng ký tên vào Hợp đồng tín dụng để vay vốn nhưng thực tế toàn bộ số tiền vay đều do anh V quản lý và sử dụng vào mục đích cá nhân, tại thời điểm xét xử anh V cũng đã trả hết số tiền nợ trên cho Quỹ tín dụng theo thời hạn vay vốn trong Hợp đồng nên việc anh V yêu cầu chị Hạnh phải có trách nhiệm trả cùng anh số tiền nợ trên cho Quỹ tín dụng là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định đây không còn là nợ chung vợ chồng tại thời điểm giải quyết ly hôn, do đó vợ chồng không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 228; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cà Thị H và anh Hà Văn V.

2. Về con chung:

Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Hà Lâm T sinh ngày 13/3/2016. Giao cháu Hà Lâm T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hà Lâm T thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh V được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận việc chị H để lại toàn bộ tài sản chung cho anh V tiếp tục sử dụng theo biên bản ngày 14/6/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/03559 ngày 15 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã MB;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh